CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4/2025

CTCP Nam Việt

Ngày 31/12/2025	17,250 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	**-7.5%**	**5.1%**

DT thuần
Q4/25
15.2
tỷ VNĐ
QoQ: ▼16.5| -52.1%
YoY: ▼19.2| -55.9%

LN thuần
Q4/25
1.57
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.40| -20.5%
YoY: ▼4.57| -74.5%

LN sau thuế
Q4/25
1.22
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.26| -17.9%
YoY: ▼4.39| -78.3%

Tỷ suất lãi EBIT
2025
13.6%
YoY: +/-▼ 6.6%

ROE
2025
13.8%
YoY: +/-▼ 3.1%

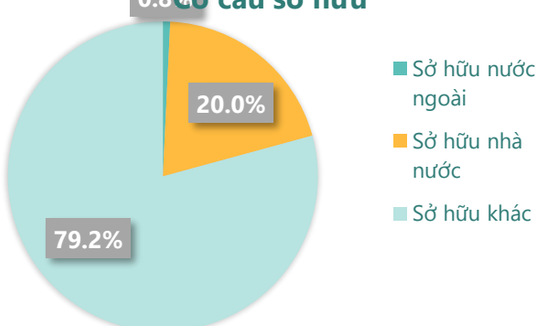
Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	15,160 - 19,023
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	138
Số lượng CPLH (CP)	7,999,980
KLGD BQ 20 phiên (CP)	825
Sở hữu nước ngoài	0.8%
Beta	0.10
EPS	1,845
P/E	9.4

DT thuần
2025
120
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 14.0| 13.1%

LN thuần
2025
15.9
tỷ VNĐ
YoY: ▼5.30| -24.8%

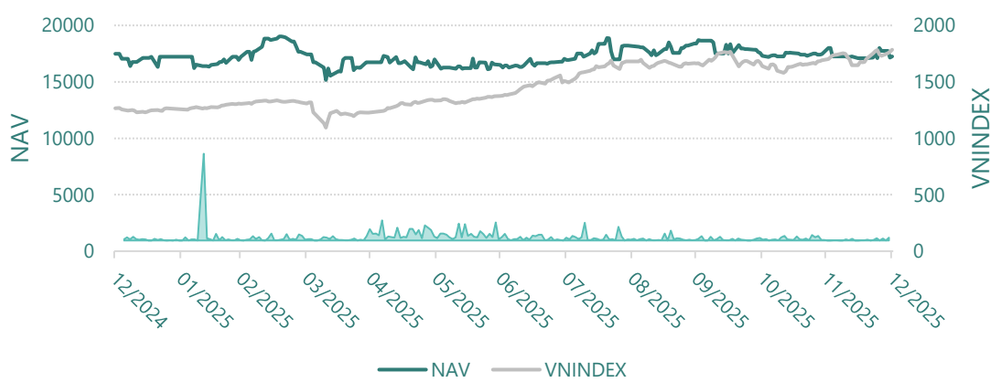
LN sau thuế
2025
14.8
tỷ VNĐ
YoY: ▼4.30| -22.9%

Cơ cấu sở hữu

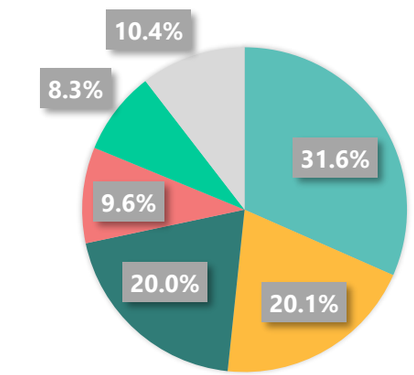


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



Cơ cấu cổ đông

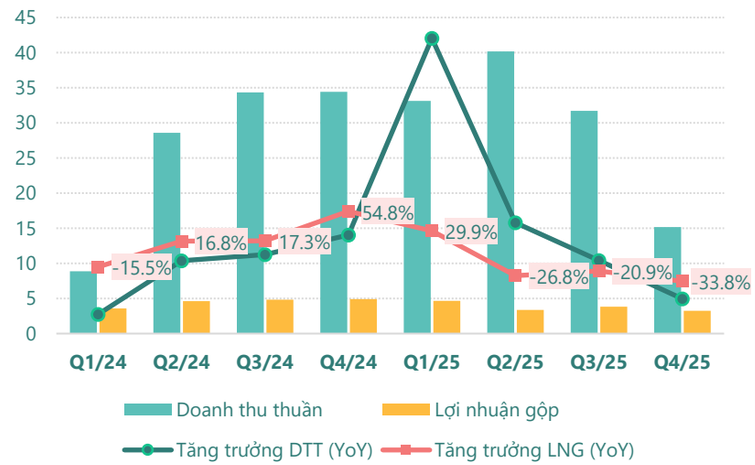


- Nguyễn Thị Hương Ngân
- Trần Bình Khơi (Thành viên HĐQT)
- Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn - TNHH MTV
- Hoàng Kiều Phong (Tổng giám đốc)
- Đỗ Thị Hiền Lương
- Khác

(Nguồn: fireant.vn)

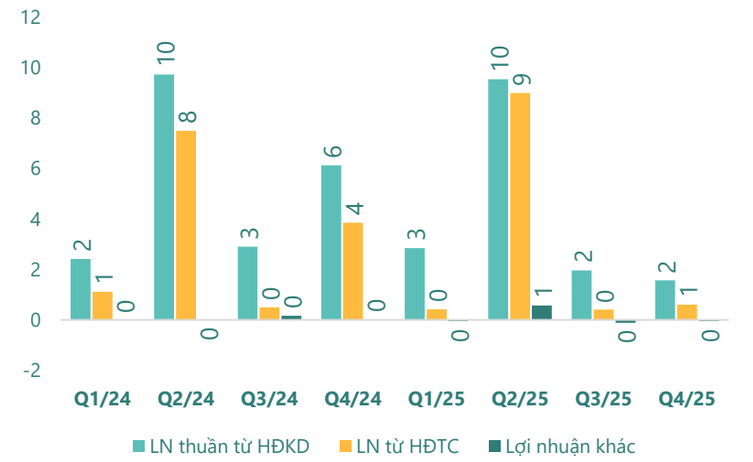
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



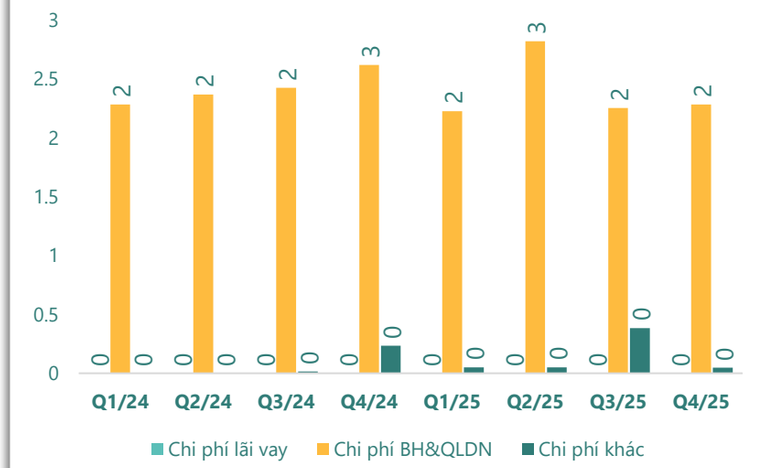
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



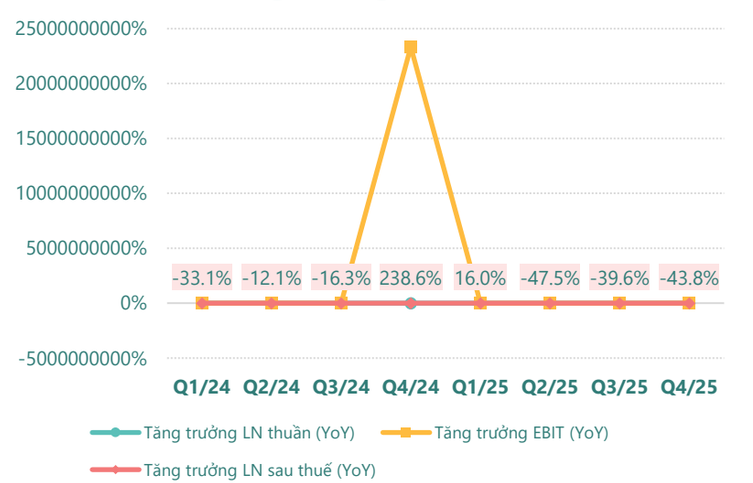
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



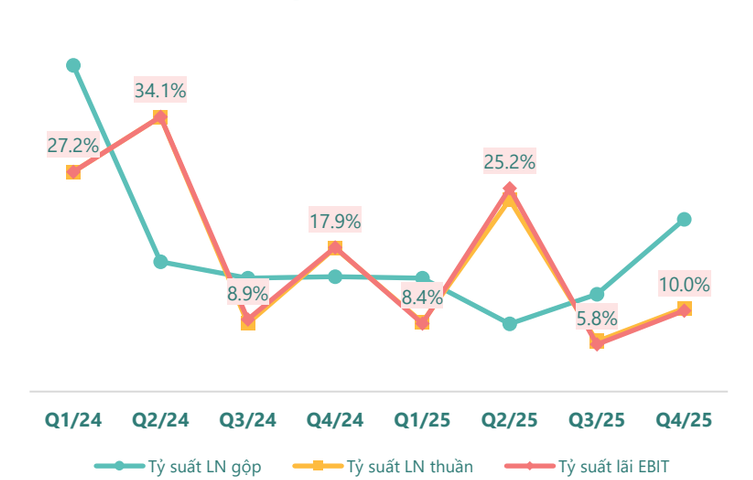
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



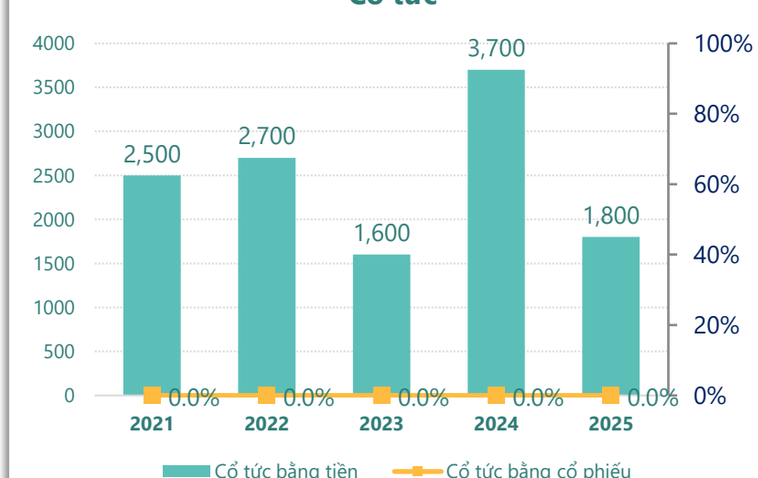
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

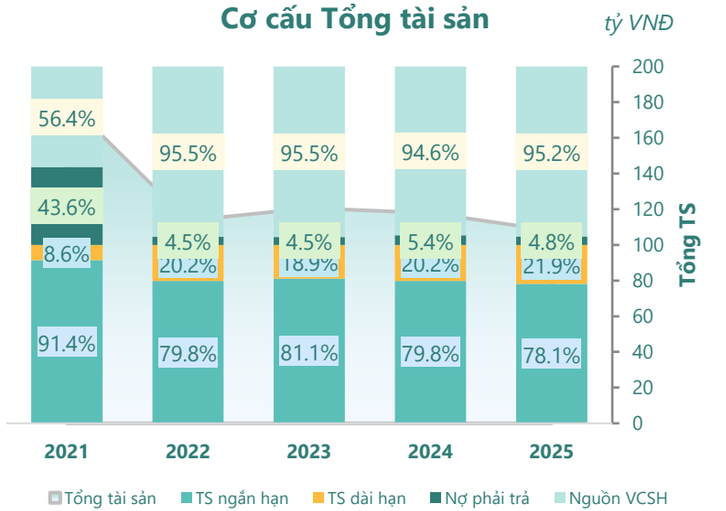
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

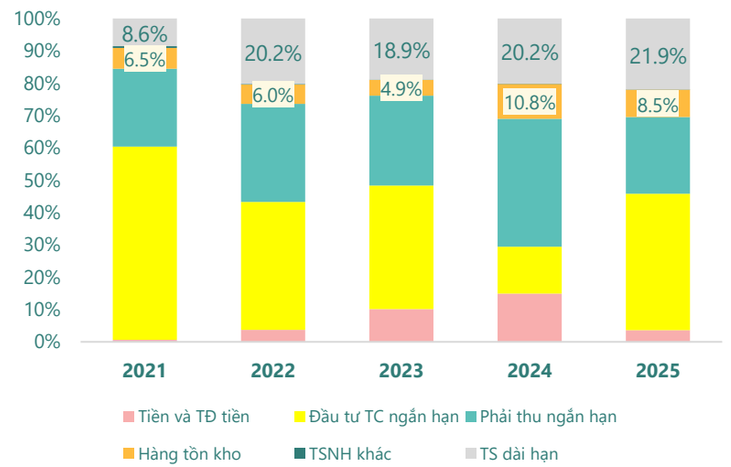
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



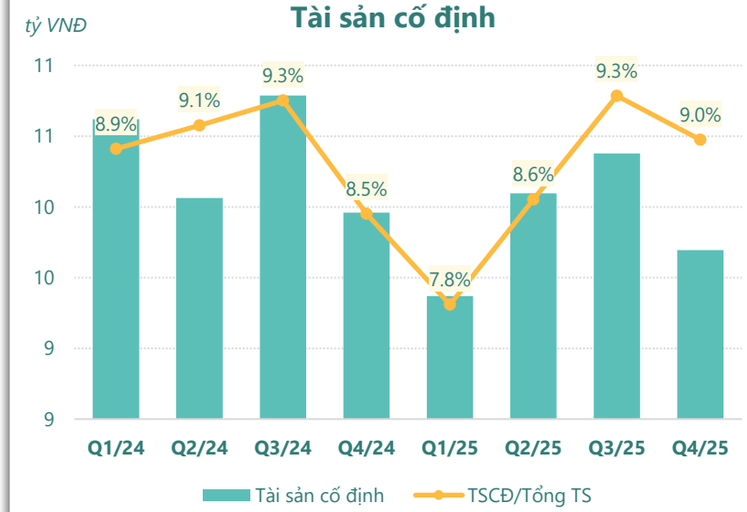
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



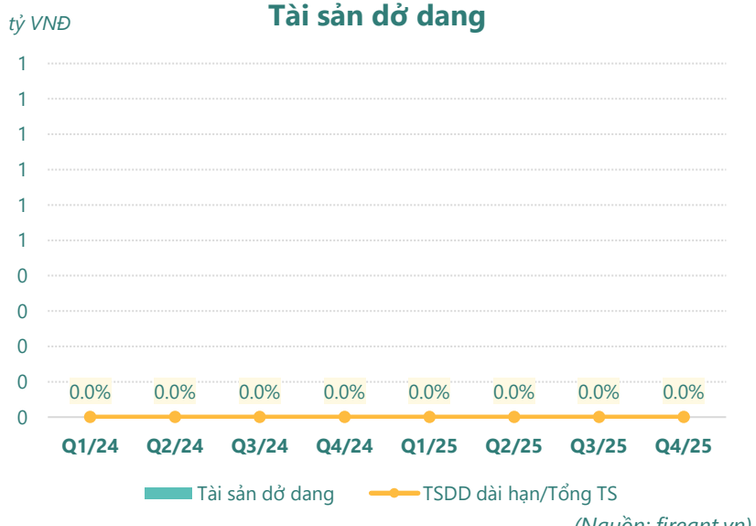
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



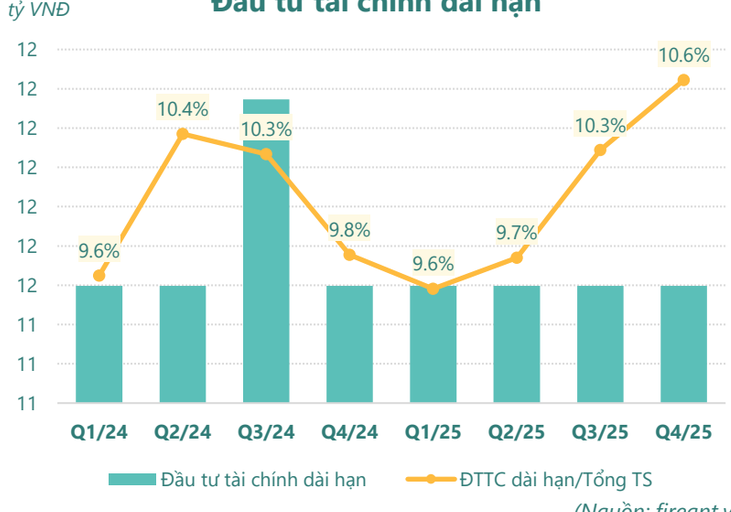
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



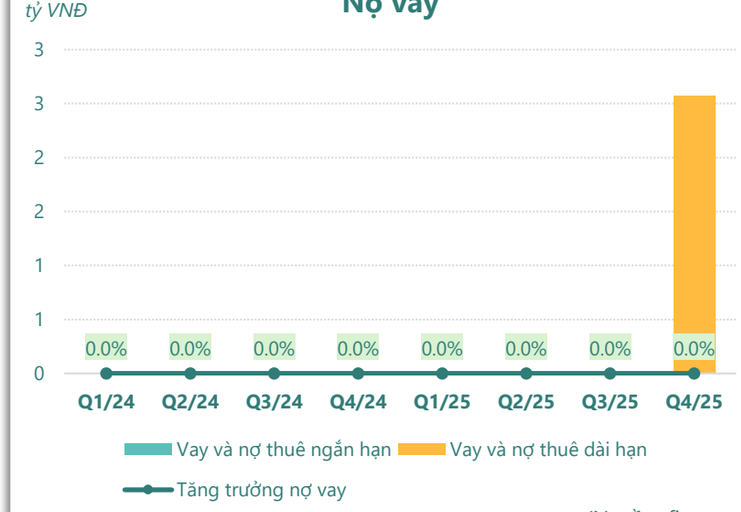
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

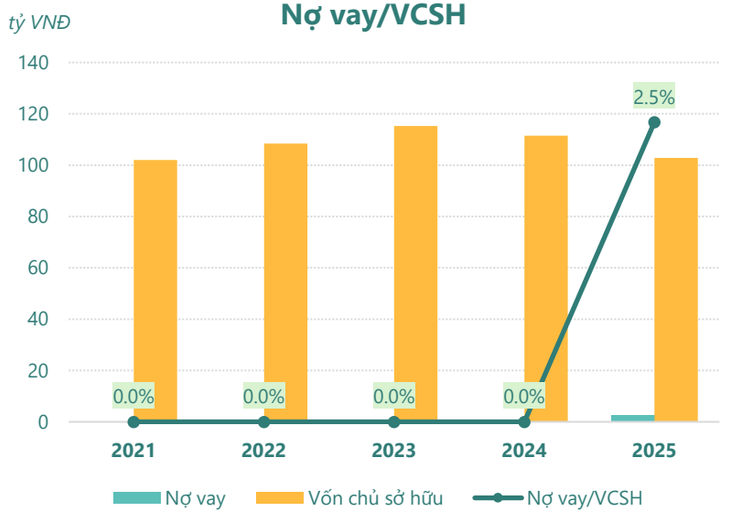
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

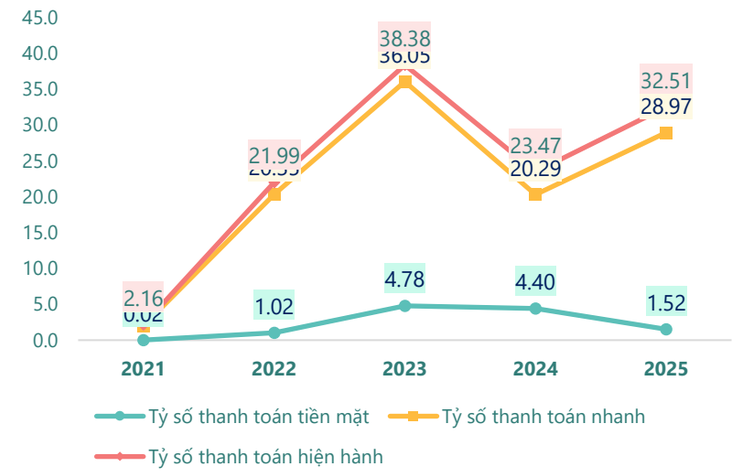
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



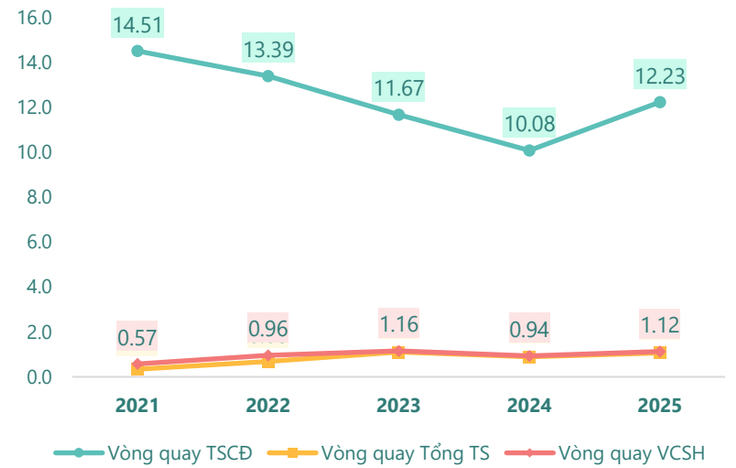
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



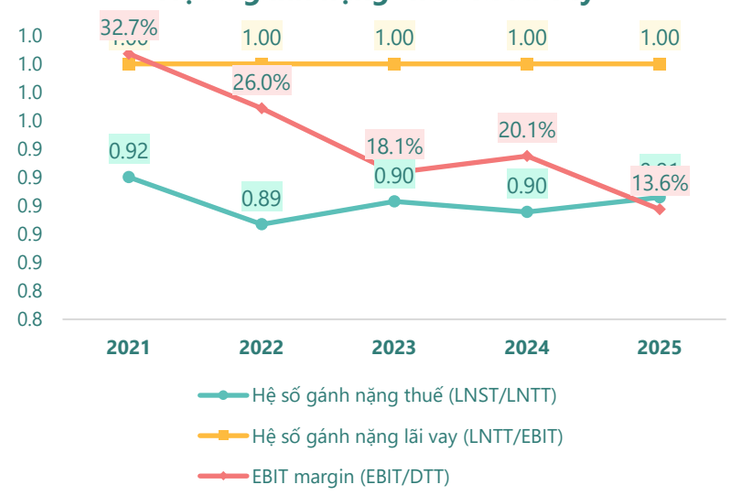
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



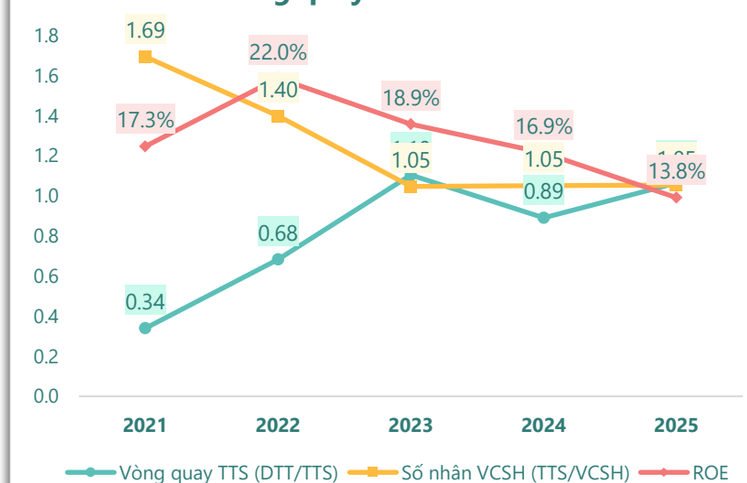
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



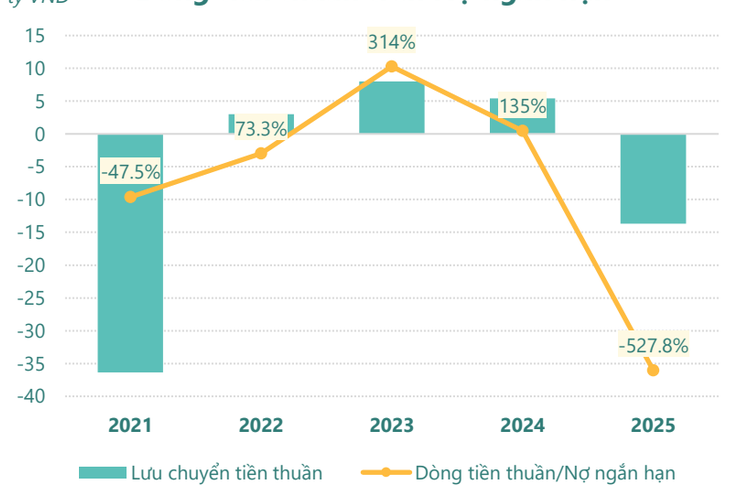
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**15.2**	**34.4**	**-55.9%**	**120**	**106**	**13.1%**
Giá vốn hàng bán	11.9	29.5	-59.6%	105	88.3	19.0%
Lợi nhuận gộp	3.24	4.90	-33.8%	15.1	17.9	-15.8%
Doanh thu HĐTC	0.61	3.86	-84.2%	10.4	13.0	-19.6%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.00	0.01	-78.4%	0.01	0.06	-85.3%
Chi phí QLDN	**2.28**	**2.61**	**-12.5%**	**9.59**	**9.65**	**-0.7%**
LN thuần từ HĐKD	1.57	6.14	-74.5%	15.9	21.2	-24.8%
Lợi nhuận khác	**-0.05**	**0.02**	**-335%**	**0.36**	**0.18**	**95.3%**
LN trước thuế	1.52	6.15	-75.3%	16.3	21.4	-23.8%
Lợi nhuận sau thuế	**1.22**	**5.61**	**-78.3%**	**14.8**	**19.1**	**-22.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**1.22**	**5.61**	**-78.3%**	**14.8**	**19.1**	**-22.9%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	3.02	4.84	3.33	2.08	8.56	10.4
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-19.5	-5.88	-11.0	8.83	0.98	-14.5
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	-8.00	-8.00	-6.40	0
Tiền đầu kỳ	20.1	3.67	17.6	1.99	4.89	8.03
Lưu chuyển tiền thuần	**-16.4**	**-1.04**	**-15.6**	**2.90**	**3.14**	**-4.08**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	3.67	2.63	1.99	4.89	8.03	3.94

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**108**	**118**	**-8.3%**
Tài sản ngắn hạn	84.3	94.1	-10.4%
Tiền và tương đương tiền	3.94	17.6	-77.6%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	45.5	17.0	168%
Phải thu ngắn hạn	25.6	46.6	-45.0%
Hàng tồn kho	9.18	12.7	-27.8%
Tài sản ngắn hạn khác	0.09	0.14	-40.4%
Tài sản dài hạn	**23.7**	**23.8**	**-0.3%**
Phải thu dài hạn	0.35	0.45	-22.2%
Tài sản cố định	9.69	9.96	-2.7%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	1.62	-100%
Đầu tư tài chính dài hạn	11.5	11.5	0.0%
Tài sản dài hạn khác	**2.15**	**0.23**	**850%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	5.17	6.34	-18.5%
Nợ ngắn hạn	**2.59**	**4.01**	**-35.3%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	0	0	
Nợ dài hạn	2.57	2.33	10.3%
Vay và nợ thuê dài hạn	2.57	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**103**	**112**	**-7.8%**
Vốn chủ sở hữu	**103**	**112**	**-7.8%**
Vốn điều lệ	80.0	80.0	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)